Kịch bản: Không sử dụng máy attacker. Trong trường hợp này chúng ta sẽ giám sát tính toàn vẹn của tệp và dùng API VirusTotal để quét các tệp đó. Sau đó, ta sẽ cấu hình Wazuh Server để kích hoạt lệnh phản hồi và xóa các tệp mà VirusTotal phát hiện là độc hại. Để sử dụng VirusTotal, chúng ta cần khóa API VirusTotal. Trong trường hợp sử dụng này để xác thực Wazuh Server với API VirusTotal.

1.Kịch bản tải malware ở máy Agent Ubuntu

• Ở máy Agent Ubuntu

B1: Cấu hình file ossec.conf. Cấu hình trong khối <syscheck> để thay đổi định dạng giám sát thư mục root theo thời gian thực.

nano /var/ossec/etc/ossec.conf

Thêm:

<directories realtime="yes">/root</directories>

B2: Để xử lý đầu vào json từ tập lệnh active response, ta cần cài đặt jq cho máy Agent

apt install jq

B3: Tao file /var/ossec/active-response/bin/remove-threat.sh

Để kích hoạt phản hồi xóa file độc hại từ endpoint

Thêm đoạn script sau:

#!/bin/bash

```
LOCAL=`dirname $0`;
cd $LOCAL
cd ../
PWD=`pwd`
read INPUT_JSON
FILENAME=$(echo $INPUT_JSON | jq -r
.parameters.alert.data.virustotal.source.file)
COMMAND=$(echo $INPUT_JSON | jq -r .command)
LOG_FILE="${PWD}/../logs/active-responses.log"
#----- Analyze command
if [ ${COMMAND} = "add" ]
then
# Send control message to execd
printf '{ "version":1,"origin":{ "name": "remove-threat", "module": "active-
response"},"command":"check_keys", "parameters":{"keys":[]}}\n'
read RESPONSE
COMMAND2=$(echo $RESPONSE | jq -r .command)
if [ ${COMMAND2} != "continue" ]
then
echo "`date '+% Y/% m/% d % H:% M:% S'` $0: $INPUT_JSON Remove threat active
response aborted" >> ${LOG_FILE}
 exit 0;
```

```
fi

# Removing file

rm -f $FILENAME

if [ $? -eq 0 ]; then

echo "'date '+%Y/%m/%d %H:%M:%S" $0: $INPUT_JSON Successfully removed threat" >> ${LOG_FILE}

else

echo "'date '+%Y/%m/%d %H:%M:%S" $0: $INPUT_JSON Error removing threat"

>> ${LOG_FILE}

fi
```

exit 0;

```
GNU nano 6.2
                            /var/ossec/active-response/bin/remove-threat.sh *
OCAL=`dirname $0`;
WD=`pwd
ead INPUT_JSON
ILENAME=$(echo $INPUT_JSON | jq -r .parameters.alert.data.virustotal.source.file)
OMMAND=$(echo $INPUT_JSON | jq -r .command)
OG_FILE="${PWD}/../logs/active-responses.log"
orintf '{"version":1,"origin":{"name":"remove-threat","module":"active-response"},"command":"c
read RESPONSE
COMMAND2=$(echo $RESPONSE | jq -r .command)
if [ ${COMMAND2} != "continue" ]
 echo "`date '+%Y/%m/%d %H:%M:%S'` $0: $INPUT_JSON Remove threat active response aborted" >> $>
 exit 0;
 Removing file
       -eq 0 ]; then
 cho "`date '+%Y/%m/%d %H:%M:%S'` $0: $INPUT_JSON Successfully removed threat" >> ${LOG_FILE}
 cho "`date '+%Y/%m/%d %H:%M:%S'` $0: $INPUT_JSON Error removing threat" >> ${LOG_FILE}
xit 0;else
  Help
                ^O Write Out
                                 ^W Where Is
                                                  ^K Cut
                                                                      Execute
                                                                                     ^C Location
```

B4: Thay đổi quyền sở hữu và quyền của tệp /var/ossec/active-response/bin/remove-threat.sh

sudo chmod 750 /var/ossec/active-response/bin/remove-threat.sh sudo chown root:wazuh /var/ossec/active-response/bin/remove-threat.sh

B5: Khởi động lại Wazuh Agent để áp dụng các thay đổi

sudo systemctl restart wazuh-agent

• Ở máy Wazuh Server

B1: Thêm các quy tắc sau vào tệp local_rules.xml

Các quy tắc này được thêm vào để cảnh báo về những thay đổi trong thư mục root được phát hiện khi FIM quét

nano /var/ossec/etc/rules/local_rules.xml

```
Thêm đoạn script:
```

```
/var/ossec/etc/rules/local_rules.xml *
 GNU nano 6.2
group name="local,syslog,sshd,">
   <if_sid>5716</if_sid>
   <srcip>1.1.1.1
    <description>sshd: authentication failed from IP 1.1.1.1.</description>
   <group>authentication_failed,pci_dss_10.2.4,pci_dss_10.2.5,
   <if_group>web|attack|attacks</if_group>
   <list field="srcip" lookup="address match key">etc/lists/blacklist-alienvault</list>
    <description>IP address found in AlientVault reputation database/description>
/group>
<group name="syscheck,pci_dss_11.5,nist_800_53_SI.7,">
     - Rules for Linux systems -->
  <rule id="100200" level="7">
  <if_sid>550</if_sid>
  <field_name="file">/root</field>
    <description>File modified in /root directory.</description>
  rule id=<mark>"100201"</mark> level=<mark>"7"</mark>>
    <if_sid>554</if_sid>
<field_name="file">/root</field>
<description>File_added_to_/root_directory.</description>
  </rule>
/group>
```

B2: Thêm script quy tắc vào file ossec.conf vào máy wazuh server

nano /var/ossec/etc/ossec.conf

Để kích hoạt tích hợp VirusTotal, ta cần thay thế VirusTotal API Key mặc định bằng khóa API Key VirusTotal của mình. Điều này kích hoạt truy vấn VirusTotal bất cứ khi nào.

Thêm:

#VirusTotal

<ossec_config>

```
<integration>
  <name>virustotal</name>
  <api_key>7948aa22354fe9532c6b2d1c13e46fa715376c1fba0</api_key><!--
Replace with your VirusTotal API key ->
  <rule_id>100200,100201</rule_id>
  <alert_format>json</alert_format>
  </integration>
</ossec_config>
```

```
GNU nano 6.2
                          /var/ossec/etc/ossec.conf *
#For Windows endpoint
<ossec_config>
  <active-response>
    <command>netsh</command>
    <location>local</location>
    <rules_id>100100</rules_id>
    <timeout>120</timeout>
  </active-response>
</ossec_config>
#VirusTotal
<ossec_config>
  <integration>
    <name>virustotal</name>
    <api_key>7948aa22354fe9532c6b2d185392c672a5749c13e46fa715376c1fba0>
    <rule_id>100200,100201</rule_id>
    <alert_format>json</alert_format>
  </integration>
</ossec config>
              ^O Write Out
                                           ^K Cut
G Help
                             ^W Where Is
                                                            Execute
              ^R Read File
                                           ^U Paste
                                                          ^J Justify
X Exit
                             ^\ Replace
```

Tiếp tục thêm:

```
<ossec_config>
<command>
  <name>remove-threat</name>
  <executable>remove-threat.sh</executable>
  <timeout_allowed>no</timeout_allowed>
 </command>
 <active-response>
  <disabled>no</disabled>
  <command>remove-threat</command>
  <location>local</location>
  <rules_id>87105</rules_id>
 </active-response>
</ossec_config>
            #VirusTotal
            <ossec_config>
              <integration>
                <name>virustotal</name>
                <api key>7948aa22354fe9532c6b2d185392c672a5
                <rule id>100200,100201</rule id>
                <alert format>json</alert format>
              </integration>
            </ossec_config>
            <ossec config>
              <command>
                <name>remove-threat</name>
                <executable>remove-threat.sh</executable>
                <timeout allowed>no</timeout allowed>
              </command>
              <active-response>
                <disabled>no</disabled>
                <command>remove-threat
                <location>local</location>
                <rules_id>87105</rules_id>
              </active-response>
            </ossec_config>
```

Điều này cho phép trực tiếp phản hồi và kích hoạt tập lệnh remove.sh khi VirusTotal gắn cờ một tệp là độc hại.

B3: Thêm quy tắc sau vào tệp local_rules.xml vào máy Wazuh server

nano /var/ossec/etc/rules/local_rules.xml

```
<rule id="100200" level="7">
  <if_sid>550</if_sid>
  <field name="file">/root</field>
  <description>File modified in /root directory.</description>
<rule id="100201" level="7">
  <if_sid>554</if_sid>
  <field name="file">/root</field>
  <description>File added to /root directory.</description>
/group>
group name="virustotal,">
  <if_sid>657</if_sid>
  <match>Successfully removed threat</match>
  <description>$(parameters.program) removed threat located at $(parameters.alert.data.vir
</rule>
  <if sid>657</if sid>
  <match>Error removing threat
  <description>Error removing threat located at $(parameters.alert.data.virustotal.source.
/group>
```

Khối lệnh này cảnh báo về kết quả phản hồi đang hoạt động

B4: Khởi động lại máy Wazuh server để áp dụng các thay đổi

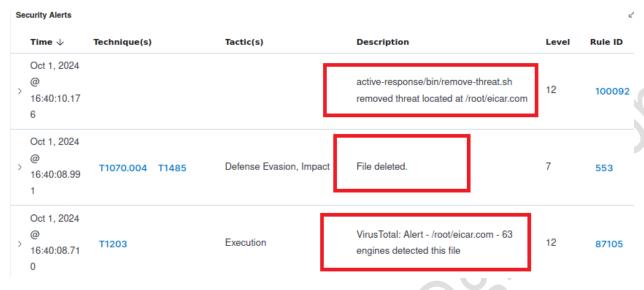
systemctl restart wazuh-manager.service

Tại máy Agent Ubuntu tải xuống một tệp độc hại thử nghiệm vào thư mục root

curl -LO https://secure.eicar.org/eicar.com && ls -lah eicar.com

```
root@ubuntu-agent:~# curl -LO https://secure.eicar.org/eicar.com && ls -lah eicar.com
 % Total
            % Received % Xferd Average Speed
                                                 Time
                                                         Time
                                                                  Time Current
                                 Dload Upload
                                                 Total
                                                         Spent
                                                                  Left Speed
                       0
                                            0 0:00:04
                                                        0:00:03
      68 100
                 68
                             0
                                    17
                                                                 0:00:01
                                 1 14:46 eicar.com
∙rw-r--r-- 1 root root 68 ต.ค.
oot@ubuntu-agent:~#
```

Kết quả:



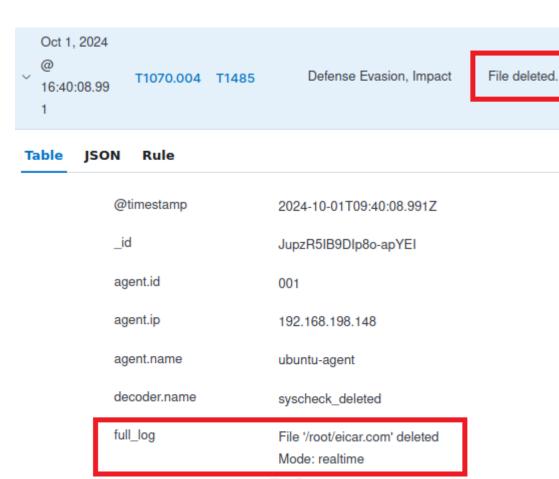
Phát hiện cảnh báo file độc hại với Rule ID là 87105 và level là 12. Cấp cảnh báo 12 này cho ta biết là event rất quan trọng



- Có 63 công cụ đã phát hiện ra file này là file độc hại



- Và Wazuh đã xóa file độc hại này ngay sau đó



- Cuối cùng là hiển thị phản hồi xóa threat nằm ở /root



2. Kịch bản tải malware ở máy Agent Windows Server

• Ở máy Agent Windows Server

B1: Vào tệp ossec.conf

Tìm khối <syscheck>: đảm bảo nó được đặt <disabled>no</disabled>

```
ossec.conf - Notepad
File Edit Format View Help
  <!-- Security Configuration Assessment -->
  <sca>
    <enabled>yes</enabled>
    <scan on start>yes</scan on start>
    <interval>12h</interval>
    <skip nfs>yes</skip nfs>
  </sca>
  <!-- File integrity monitoring -->
  <syscheck>
    <disabled>no</disabled>
    <!-- Frequency that syscheck is executed default every 12 hour:
    <frequency>43200</frequency>
    <!-- Default files to be monitored. -->
    <directories recursion level="0" restrict="regedit.exe$|system</pre>
    <directories recursion_level="0" restrict="at.exe$|attrib.exe$</pre>
    <directories recursion_level="0">%WINDIR%\SysNative\drivers\eta
    <directories recursion_level="0" restrict="WMIC.exe$">%WINDIR%'
```

⇒ Điều này cho phép module Wazuh FIM giám sát các thay đổi thư mục

Thêm script trong khối <syscheck> để định cấu hình 1 thư mục để được theo dõi theo thời gian thực realtime.

Trong TH này, định cấu hình Wazuh để giám sát thư mục:

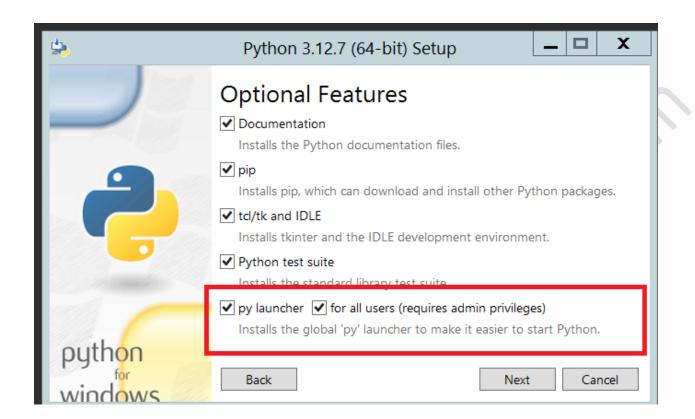
<directories realtime="yes">C:\Users\Administrator\Downloads</directories>

```
ossec.conf - Notepad
File Edit Format View Help
    <!-- Frequency for ACL checking (seconds) -->
    <windows_audit_interval>60</windows_audit_interval>
    <!-- Nice value for Syscheck module -->
    cprocess priority>10
    <!-- Maximum output throughput -->
    <max_eps>50</max_eps>
    <!-- Database synchronization settings -->
    <synchronization>
      <enabled>yes</enabled>
      <interval>5m</interval>
      <max eps>10</max eps>
    </synchronization>
    <directories realtime="yes">C:\Users\Administrator\Downloads</directories>
  </syscheck>
  <!-- System inventory -->
  <wodle name="syscollector">
    <disabled>no</disabled>
```

B2: Tải xuống trình cài đặt thực thi Python từ <u>trang web chính thức của</u> Python .

B3: Chạy trình cài đặt Python sau khi tải xuống. Đảm bảo kiểm tra các box sau:

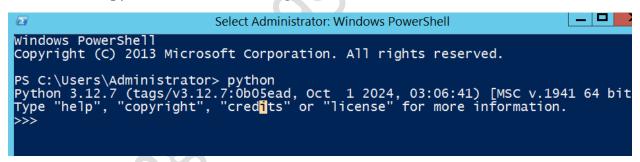
• Install launcher for all users



• Add Python 3.X to PATH(Điều này đặt trình thông dịch vào đường dẫn thực thi)



Kiểm tra xem python đã cài thành công chưa



B4: Sau khi Python hoàn tất quá trình cài đặt, hãy mở terminal PowerShell dành cho quản trị viên và sử dụng pip để cài đặt PyInstaller:

pip install pyinstaller pyinstaller –version

Ở đây, bạn sử dụng Pyinstaller để chuyển đổi tập lệnh Python phản hồi đang hoạt động thành ứng dụng thực thi có thể chạy trên điểm cuối endpoint Windows.

B5: Tạo một tập lệnh active response remove-threat.py để xóa tệp khỏi điểm cuối Windows

Thêm đoạn script này vào file remove-threat.py:

#!/usr/bin/python3

Copyright (C) 2015-2022, Wazuh Inc.

All rights reserved.

import os

import sys

import ison

import datetime

```
if os.name == 'nt':
  LOG_FILE = "C:\\Program Files (x86)\\ossec-agent\\active-response\\active-
responses.log"
else:
  LOG_FILE = "/var/ossec/logs/active-responses.log"
ADD\_COMMAND = 0
DELETE\_COMMAND = 1
CONTINUE\_COMMAND = 2
ABORT\_COMMAND = 3
OS\_SUCCESS = 0
OS_INVALID = -1
class message:
  def __init__(self):
    self.alert = ""
    self.command = 0
def write_debug_file(ar_name, msg):
  with open(LOG_FILE, mode="a") as log_file:
    log_file.write(str(datetime.datetime.now().strftime('%Y/%m/%d %H:%M:%S'))
  " " + ar_name + ": " + msg +"\n")
def setup_and_check_message(argv):
  # get alert from stdin
```

```
input_str = ""
for line in sys.stdin:
  input_str = line
  break
try:
  data = json.loads(input_str)
except ValueError:
  write_debug_file(argv[0], 'Decoding JSON has failed, invalid input format')
  message.command = OS_INVALID
  return message
message.alert = data
command = data.get("command")
if command == "add":
  message.command = ADD\_COMMAND
elif command == "delete":
  message.command = DELETE\_COMMAND
else:
  message.command = OS_INVALID
  write_debug_file(argv[0], 'Not valid command: ' + command)
return message
```

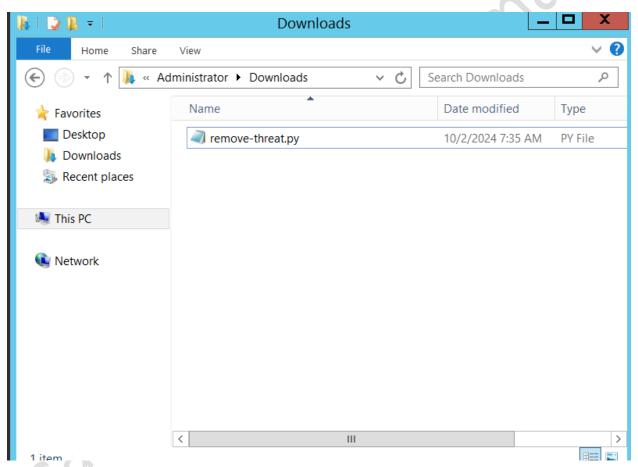
```
def send_keys_and_check_message(argv, keys):
  # build and send message with keys
  keys_msg = json.dumps({"version": 1,"origin":{"name": argv[0],"module":"active-
response"},"command":"check_keys","parameters":{"keys":keys}})
  write_debug_file(argv[0], keys_msg)
  print(keys_msg)
  sys.stdout.flush()
  # read the response of previous message
  input_str = ""
  while True:
    line = sys.stdin.readline()
    if line:
       input_str = line
       break
  # write_debug_file(argv[0], input_str)
    data = json.loads(input_str)
  except ValueError:
```

```
write_debug_file(argv[0], 'Decoding JSON has failed, invalid input format')
    return message
  action = data.get("command")
  if "continue" == action:
    ret = CONTINUE_COMMAND
  elif "abort" == action:
    ret = ABORT\_COMMAND
  else:
    ret = OS_INVALID
    write_debug_file(argv[0], "Invalid value of 'command'")
  return ret
def main(argv):
  write_debug_file(argv[0], "Started")
  # validate json and get command
  msg = setup_and_check_message(argv)
  if msg.command < 0:
    sys.exit(OS_INVALID)
  if msg.command == ADD_COMMAND:
```

```
alert = msg.alert["parameters"]["alert"]
    keys = [alert["rule"]["id"]]
    action = send_keys_and_check_message(argv, keys)
    # if necessary, abort execution
    if action != CONTINUE_COMMAND:
       if action == ABORT_COMMAND:
         write_debug_file(argv[0], "Aborted")
         sys.exit(OS_SUCCESS)
       else:
         write_debug_file(argv[0], "Invalid command")
         sys.exit(OS_INVALID)
    try:
       file_path =
msg.alert["parameters"]["alert"]["data"]["virustotal"]["source"]["file"]
       if os.path.exists(file_path):
         os.remove(file_path)
       write_debug_file(argv[0], json.dumps(msg.alert) + " Successfully removed
threat")
    except OSError as error:
       write_debug_file(argv[0], json.dumps(msg.alert) + "Error removing threat")
  else:
    write_debug_file(argv[0], "Invalid command")
```

```
write_debug_file(argv[0], "Ended")
sys.exit(OS_SUCCESS)
```

if __name__ == "__main__":
 main(sys.argv)

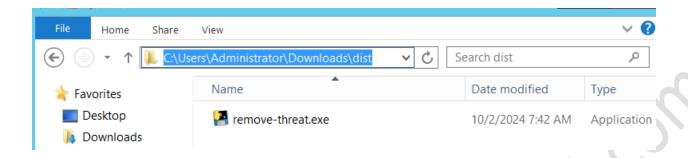


B6: Chuyển đổi tập lệnh Python phản hồi đang hoạt động removethreat.pythành ứng dụng thực thi Windows. Chạy lệnh PowerShell sau với tư cách quản trị viên để tạo tệp thực thi:

> pyinstaller -F \path to remove-threat.py

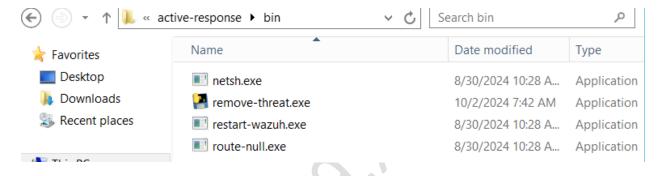
PS C:\Users\Administrator\Downloads> pyinstaller -F C:\Users\Administrator\Downloads\<u>r</u>emove-threat.py

Lưu ý đường dẫn nơi pyinstallertạo ra remove-threat.exe



B7: Di chuyển tập tin thực thi remove-threat.exe vào thư

muc.C:\Program Files (x86)\ossec-agent\active-response\bin



B8: Khởi động lại tác nhân Wazuh để áp dụng các thay đổi. Chạy lệnh PowerShell sau với tư cách quản trị viên:

> Restart-Service -Name wazuh

Ö máy Wazuh Server

Thực hiện các bước sau trên Wazuh Server để cấu hình tích hợp VirusTotal. Các bước này cũng kích hoạt và kích hoạt tập lệnh phản hồi hoạt động bất cứ khi nào phát hiện tệp đáng ngờ.

B1: Thêm cấu hình sau vào /var/ossec/etc/ossec.conftệp trên máy chủ Wazuh để kích hoạt tích hợp VirusTotal.

Thay thế < YOUR_VIRUS_TOTAL_API_KEY> bằng khóa API VirusTotal của chính mình . Điều này cho phép kích hoạt truy vấn VirusTotal bất cứ khi nào bất kỳ quy tắc nào trong nhóm syscheck FIM được kích hoạt:

B2: Thêm các khối sau vào tệp /var/ossec/etc/ossec.conf máy chủ Wazuh.

Điều này cho phép phản hồi chủ động và kích hoạt tệp remove-threat.exe thực thi khi truy vấn VirusTotal trả về kết quả khớp dương tính với các mối đe dọa:

```
#VirusTotal for Agent Windows Server
<ossec_config>
  <integration>
   <name>virustotal</name>
    <api_key>7948aa22354fe9532c6b2d185392c672a5749c13e46fa715376c1fba02ee8938</api_key> <!-- Re>
    <group>syscheck</group>
    <alert_format>json</alert_format>
  </integration>
</ossec_config>
<ossec_config>
 <command>
    <name>remove-threat</name>
    <executable>remove-threat.exe</executable>
    <timeout_allowed>no</timeout_allowed>
  <active-response>
   <disabled>no</disabled>
    <command>remove-threat
   <location>local</location>
    <rules id>87105</rules id>
  </active-response>
</ossec_config>
```

B3: Thêm các quy tắc sau vào tệp /var/ossec/etc/rules/local_rules.xml máy chủ Wazuh để cảnh báo về kết quả active response.

B4: Khởi động lại trình quản lý Wazuh để áp dụng các thay đổi cấu hình:

systemctl restart wazuh-manager.service

• Mô phỏng tấn công:

B1: Thực hiện theo các bước sau để tạm thời tắt tính năng bảo vệ chống virút Microsoft Defender theo thời gian thực trong Windows Security:

- a. Nhấp vào menu **Start** và nhập để tìm kiếm ứng dụng đó. Windows Security
- b. Chọn Windows Security app từ kết quả, đi tới Virus & threat protection và trong phần Virus & threat protection settings, chọn Manage settings.
- c. Tắt tính năng Real-time protection.

B2: Tải tệp <u>EICAR test</u> xuống <u>C:\Users\<USER_NAME>\Downloads</u>thư mục trên điểm cuối Windows.

```
> Invoke-WebRequest -Uri https://secure.eicar.org/eicar.com.txt -OutFile
eicar.txt
> cp .\eicar.txt C:\Users\<USER_NAME>\Downloads
```

Nếu báo lỗi này:

```
PS C:\Users\Administrator> Invoke-WebRequest -Uri https://secure.eicar.org/eicar.com.txt -OutFile eicar.txt
Invoke-WebRequest : The request was aborted: Could not create SSL/TLS secure channel.
At line:1 Char:1
+ Invoke-WebRequest -Uri https://secure.eicar.org/eicar.com.txt -OutFile eicar.txt
+ CategoryInfo : InvalidOperation: (System.Net.HttpWebRequest:HttpWebRequest) [Invoke-WebRequest], WebExc
eption
+ FullyQualifiedErrorId : WebCmdletWebResponseException,Microsoft.PowerShell.Commands.InvokeWebRequestCommand
```

Lỗi này là do PowerShell không thể thiết lập kết nối SSL/TLS an toàn với máy chủ. Điều này thường xảy ra khi phiên bản TLS mặc định của hệ thống không tương thích với yêu cầu bảo mật của máy chủ đích.

thì ta có thể fix như sau:

- 1.Mở PowerShell với quyền Administrator:
 - Nhấn **Start**, gõ **PowerShell**.
 - Nhấp chuột phải vào Windows PowerShell và chọn Run as administrator.
- 2.Chạy lệnh sau để thiết lập TLS 1.2:

[Net.ServicePointManager]::SecurityProtocol = [Net.SecurityProtocolType]::Tls12

Hoăc

[Net.ServicePointManager]::SecurityProtocol = [Net.SecurityProtocolType]::Tls12 -bor [Net.SecurityProtocolType]::Tls11 -bor [Net.SecurityProtocolType]::Tls (Nếu muốn hỗ trợ cả các phiên bản TLS khác (như TLS 1.1 hoặc TLS 1.0), có thể kết hợp chúng bằng cách sử dụng toán tử -bor)

```
PS C:\Users\Administrator> [Net.ServicePointManager]::SecurityProtocol = [Net.SecurityProtocolType]::Tls12
PS C:\Users\Administrator> Invoke-WebRequest -Uri https://secure.eicar.org/eicar.com.txt -OutFile eicar.txt
PS C:\Users\Administrator> cp .\eicar.txt C:\Users\Administrator\Downloads
PS C:\Users\Administrator> _
```

Thao tác này kích hoạt truy vấn VirusTotal và tạo cảnh báo. Ngoài ra, tập lệnh active response sẽ tự động xóa tệp.

Kết quả: Vào Wazuh Server để xem cảnh báo

	timestamp per 30 minutes				
	Time -	rule.description	rule.level	rule.id	
>	May 1, 2024 @ 23:12:10.56	VirusTotal: Alert - c:\users\thecotilking\downloads\eicar.txt - 64 engines detected this file	12	87105	
	May 1, 2024 @ 23:09:06.17	active-response/bin/remove-threat.exe removed threat located at c:\users\thecotilking\downloads\eicar.txt	12	100092	
	May 1, 2024 @ 23:07:53.99	File deleted.	7	553	
	May 1, 2024 @ 23:07:39.65	VirusTotal: Alert - c:\users\thecotilking\downloads\eicar.txt - 64 engines detected this file	12	87105	
	May 1, 2024 @ 23:05:21.51	File added to the system.	5	554	

- Có 64 công cụ đã phát hiện ra file này là độc hại.

- File đã bị xóa ngay sau khi được tải xuống.

